

CỔ PHIẾU TRỤ GIỮ NHỊP THỊ TRƯỜNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+ vẫn có thể xem xét thực hiện khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh trong phiên. Tập trung mua đón đầu ở các nhóm cổ phiếu chưa tăng hoặc đang tích lũy trở lại các vùng hỗ trợ.
BÁN	Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như chứng khoán, khoáng sản, cao su,...

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

KSB	MUA
	↑ 10,50%
	VND22.100

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall đỏ lửa, Dow Jones mất gần 650 điểm vào đêm qua sau thông báo ông Trump xác nhận vẫn áp thuế 25% với Mexico và Canada.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Dòng tiền tiếp tục luân chuyển giữa các lớp cổ phiếu với đà hỗ trợ của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Động lượng tăng điểm đang cho thấy tín hiệu tích cực đi kèm sự cải thiện của thanh khoản. Mặc dù với quán tính tăng điểm hiện tại, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên vùng kháng cự quanh 1.315-1.321 điểm, tuy nhiên do đây là vùng kháng cự mạnh nên nhiều khả năng các phiên điều chỉnh sẽ sớm xuất hiện. Các hoạt động mua trading T+ vẫn có thể xem xét thực hiện khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh trong phiên.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.191,24	-1,48	1,52
S&P 500	5.849,72	-1,76	-0,54
Nasdaq	18.350,19	-2,64	-4,97
VIX	22,78	16,05	31,30
DAX	23.147,02	2,64	16,26
FTSE 100	8.871,31	0,70	8,54
CAC40	8.199,71	1,09	11,10
Hang Seng	23.006,27	0,28	14,69

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	71,26	BUY
MACD (12,26)	13,26	BUY
ADX (14)	29,72	BUY
SMA5	1.305,73	BUY
SMA20	1.284,42	BUY
SMA50	1.266,58	BUY
SMA100	1.261,58	BUY
SMA200	1.263,90	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm mạnh vào ngày thứ Hai (03/03), nối dài đà sụt giảm của tháng 2 sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump xác nhận vẫn áp thuế 25% với Mexico và Canada. Sau phiên này, S&P 500 đã mất toàn bộ đà tăng của năm 2025 và chuyển sang giảm. Chỉ số S&P 500 giảm 1.76% xuống 5,849.72 điểm, đánh dấu phiên tồi tệ nhất kể từ tháng 12/2024 và ghi nhận mức giảm 0.5% từ đầu năm đến nay.
- **Theo báo cáo từ S&P Global**, số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm tháng thứ hai trong bối cảnh nhu cầu giảm khiến cho Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index™ (PMI) - ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global trong tháng 2 nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ ba liên tiếp, mặc dù đã tăng nhẹ lên 49,2 điểm so với 48,9 điểm của tháng 1.
- **Ngày 7/3, FTSE Russell** sẽ công bố danh mục cổ phiếu thành phần bộ chỉ số FTSE Vietnam All-share và FTSE Vietnam Index. Sau đó một tuần, ngày 15/3, MarketVector sẽ công bố danh mục Marketvector Vietnam Local Index. 21/3 dự kiến là ngày hoàn tất việc cơ cấu toàn bộ danh mục của các ETF tham chiếu theo những bộ chỉ số này.
- **BID:** Ngân hàng TMCP Đầu tư Và Phát triển Việt Nam vừa công bố thông tin thay đổi tổng số lượng cổ phiếu lên hơn 7,02 tỷ cổ phiếu, sau đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Cụ thể, ngân hàng đã chào bán 123,8 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp với mức giá được xác định là 38.800 đồng/cp.
- **FMC:** CTCP Thực phẩm Sao Ta mới công bố kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 2/2025 với doanh số tăng trưởng 85% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng đi lùi 19% so với tháng đầu năm. Trong tháng 2/2025, sản lượng sản xuất tôm thành phẩm của Sao Ta đạt 1.913 tấn, bằng 206% so cùng kỳ năm trước và sản lượng tiêu thụ tôm thành phẩm đạt 1.806 tấn, bằng 184% so cùng kỳ năm trước.
- **POW:** Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) ký kết hợp đồng cung cấp LNG cho vận hành thương mại 2 Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4, đánh dấu cột mốc PV GAS trở thành nhà cung cấp điện khí LNG dài hạn đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam.
- **VIB:** Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam vừa thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, dự kiến tổ chức sáng ngày 27/3 tới đây. Theo đó, Ngân hàng lên kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2025 dự kiến đạt 11.020 tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với kết quả đạt được năm 2024; tỷ lệ nợ xấu dự kiến dưới 3%. Đồng thời, VIB sẽ thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 từ hơn 29.791 tỷ đồng lên hơn 34.040 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.884,98	-0,27	9,92
Dầu WTI	68,18	-0,28	-4,94
Dầu Brent	71,24	-0,53	-4,56
Than	101,40	2,42	-19,04
Đồng	9419,00	0,65	7,42
Quặng sắt	100,82	-4,32	-3,83
Thép	467,50	0,21	-1,74

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DEX	106,533	-0,20	-1,80
USD/JPY	148,84	0,44	5,62
USD/CNY	7,2876	-0,13	0,16
EUR/USD	1,0491	0,04	1,32
GBP/USD	1,2704	0,02	1,50

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	580,84	28.050	0,18
FPT	356,62	140.500	0,14
MWG	348,35	58.800	0,86
TCB	245,02	26.100	0,00
STB	210,09	38.850	1,57

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	521.462,21	93.300	0,00
BID	282.453,25	40.950	0,00
CTG	221.512,16	41.250	-0,60
FPT	206.685,22	140.500	0,14
TCB	184.392,63	26.100	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

KSB

Khuyến nghị

MUA

Giá hiện tại

20.150

Giá mục tiêu

22.100

Tiềm năng tăng giá

10,50%

Vùng tăng tỷ trọng

19.600-20.000

Ngưỡng cắt lỗ

<19.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Đối với hoạt động khai thác đá - mảng kinh doanh cốt lõi hiện nay, Khoáng sản Bình Dương đang sở hữu 4 mỏ đá với quỹ đất khai thác đá 200 - 300ha. Chủ tịch Khoáng sản Bình Dương kỳ vọng tình hình kinh doanh mảng đá xây dựng sẽ khởi sắc hơn từ khi công ty bắt đầu có đóng góp từ mỏ Tam Lập, tiếp tục thuê mỏ Tân Mỹ và mỏ Phước Vĩnh có thể được cấp phép mở rộng.
- Công ty hiện sở hữu quỹ đất khu công nghiệp gần 900 ha và đặt mục tiêu sẽ nâng quỹ đất khu công nghiệp lên hơn 1.500 ha đất vào năm 2030.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu KSB đang tạo vùng tích lũy ngắn hạn, vùng cản gần 20.800 đồng. Các chỉ báo kỹ thuật và dòng tiền đang duy trì khá tốt. Do đó, nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu KSB, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 19.600-20.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	529	401	119
LNTT (tỷ đ)	105	84	29
LNST (tỷ đ)	74	53	19
Nợ/VCSH (%)	59	39	39
ROE (%)	3,22	1,96	1,96
ROA (%)	1,73	1,15	1,15
EPS (VNĐ)	679	431	406,50
P/E (lần)	33,4	43,0	49,57
P/B (lần)	1,02	0,80	0,87

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	57,11	BUY
MACD (12,26)	0,31	BUY
ADX (14)	42,69	BUY
SMA5	20.230	SELL
SMA20	20.040	BUY
SMA50	19.050	BUY
SMA100	18.630	BUY
SMA200	19.380	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	VPB	Theo dõi	18,5-19			21,2	18			
2	DGC	Theo dõi	109-111			123,5	105,4			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			3,41%
2	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2			4,24%
3	VHC	Nắm giữ	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6			4,03%
4	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	32	27,6			3,08%
5	PC1	Nắm giữ	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7			0,42%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
5	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
6	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
7	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
9	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
10	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
11	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
12	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
13	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
14	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
15	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	45692	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

MH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

by Thanh Bình

@ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room